

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-PT
Ngày 15-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán

Ông Bùi Văn Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà: Lê Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị kháng nghị:

Đặng Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1989 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Phúc X và bà Đoàn Thị Xuân Đ; Có vợ là Vũ Thị Phi Y và 01 con - sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/04/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Tổ 01, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
2. Bà Tần Nảy P, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn N, xã L, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
3. Ông Tần A M, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
4. Bà Sùng Thị Me, sinh năm 1988 - Địa chỉ: Thôn H, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn T1 đang là bị cáo trong vụ án Chống người thi hành công vụ xảy ra vào các ngày 21, 22, 23/12/2021 tại tổ 4, phường P, thị xã S. Do có nhu cầu về tư vấn pháp luật, nên trong quá trình nói chuyện với một người khách du lịch tên Quang (không xác định được nhân thân), Nguyễn Văn T1 được người này cho số điện thoại của Đặng Văn T để T tư vấn pháp luật cho T1. Do có mong muốn đóng góp để được nhận giấy khen làm tình tiết giảm nhẹ cho bản thân và một số người trong gia đình đang là bị cáo trong vụ án Chống người thi hành công vụ nên Nguyễn Văn T1 đã gọi điện thoại cho Đặng Văn T để hỏi về thủ tục đóng góp để được nhận giấy khen cho bản thân và những người thân trong gia đình. Nguyễn Văn T1 tự đề cập về việc sẽ đóng góp số tiền 10 triệu đồng/người để được nhận giấy khen, Đặng Văn T trả lời Nguyễn Văn T1 là “*làm được*” và bảo T1 gửi danh sách những người cần được cấp giấy khen cho T, T1 nhất trí. Ngày 28/12/2022, Đặng Văn T gọi điện cho Sùng Thị M hiện đang giữ chức vụ Bí thư Thị Đoàn S, trao đổi với Sùng Thị M về việc “*Có một số công dân muốn đóng góp tình nguyện và xin xác nhận bằng giấy khen do Thị Đoàn S cấp*”, Sùng Thị M khi đó đang đi công tác tại huyện B nên đã trả lời Đặng Văn T “*Nếu có hoạt động thì cứ xác nhận*”. Chiều ngày 28/12/2022, Nguyễn Văn T1 gửi thông tin của 06 người cần làm giấy khen gồm: Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị T4, cùng trú tại Tổ 4, phường P, thị xã S và Nguyễn Mạnh H, Phùng Thị L, Nguyễn Văn T5, cùng trú tại tổ 5, phường H, thị xã S cho Đặng Văn T, đồng thời T1 xin số tài khoản ngân hàng của Đặng Văn T, sau đó chuyển số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) từ tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình số 1018802927 đến tài khoản ngân hàng Agribank của Đặng Văn T số 8804215016823.

Đến 08 giờ ngày 29/12/2022, Đặng Văn T đến cơ sở in của anh Lê Văn Sĩ tại số 229 đường Điện Biên Phủ, thuộc tổ 1, phường S, thị xã S để thực hiện làm giấy khen, vì trước đây trong thời gian giữ chức vụ Bí thư Thị Đoàn S, Đặng Văn T thường đặt in giấy khen tại cơ sở in này và biết cơ sở in của anh S còn lưu giữ các loại phôi

giấy khen của Thị Đoàn S, có sẵn chữ ký scan của Sùng Thị M - Bí thư Thị Đoàn S. Sau khi gặp S, Đặng Văn T đọc cho S đánh máy tên, địa chỉ của 06 người được T1 nhờ làm giấy khen trên phôi giấy khen của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh thị xã S đã có sẵn trên máy tính, có sẵn chữ ký scan của bà Sùng Thị M, với nội dung: Tặng giấy khen vì có thành tích đóng góp cho chương trình “*Tình nguyện mùa đông năm 2022*”, giấy khen ban hành ngày 16/11/2022 theo quyết định số 26-QĐ/ĐTN của Ban thường vụ Thị Đoàn S. Sau khi làm xong, do số lượng ít, nên Sĩ không lấy tiền công. Đặng Văn T cầm số giấy khen này rồi gọi điện thoại cho Sùng Thị M hỏi M đã về chưa để T lên đóng dấu, do Sùng Thị M vẫn đang đi công tác tại huyện B, nên M đồng ý cho T đóng dấu mà không kiểm tra hoặc yêu cầu cấp dưới của mình kiểm tra về những người xin xác nhận là ai, đã có hoạt động đóng góp như thế nào. Sau đó Sùng Thị M gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Tản Nảy P là chuyên viên Thị Đoàn S để bảo P đóng dấu cho T. Đặng Văn T đến Thị đoàn S gặp P và nói muốn tự đóng dấu vào giấy khen nên đã tự lấy con dấu của Ban chấp hành thị đoàn S đóng vào phần chữ ký của bà Sùng Thị M trên 06 giấy khen, Tản Nảy P không biết các tài liệu T đóng dấu là tài liệu gì. Cùng ngày, Đặng Văn T mang 06 giấy khen trên đến khu vực đường N2 Chợ mới S, thuộc Tổ 5, phường H, thị xã S đưa cho Nguyễn Văn T1, khi nhận giấy khen T1 chỉ kiểm tra về tiêu đề có phải giấy khen hay không và tên những người được cấp giấy khen, phong trào được khen thưởng, ngoài ra không để ý các thông tin khác ghi trên giấy khen. Sau khi nhận được Giấy khen do T đưa, Nguyễn Văn T mang 06 giấy khen nói trên đến Văn phòng công chứng S làm thành 06 bản sao rồi mang đến Tòa án nhân dân thị xã S nộp để làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho những người có tên trong giấy khen.

Do thấy việc đóng góp có thể nhận được giấy khen, chiều tối ngày 29/12/2022, Nguyễn Văn T1 tiếp tục gọi điện cho Đặng Văn T để nhờ T làm giấy khen cho những người khác trong gia đình thì được T đồng ý. Nguyễn Văn T1 gửi cho T danh sách tên của 05 người có nhu cầu đóng góp để được cấp giấy khen là Quang Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Văn T, cùng trú tại: Tổ 3, phường P, thị xã S và cho bản thân Nguyễn Văn T1. Đến sáng ngày 30/12/2022, Nguyễn Văn T1 tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1018802927 của mình, đến tài khoản ngân hàng Agribank số 8804215016823 của Đặng Văn T, số tiền 55.000.000VNĐ (*Năm mươi lăm triệu đồng*), trong đó gồm 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền đóng góp và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền cảm ơn T. Sau khi nhận được tiền, Đặng Văn T cầm danh sách 05 người trên đến cơ sở in của Lê Văn S để tiếp tục làm giấy khen cho những người này. Tại đây, Đặng Văn T bảo

S lấy phôi giấy khen của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S để làm giấy khen, lùi thời gian và lấy tên người ký là Đặng Văn T khi đó đang là Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên thị xã S từ ngày 10/6/2019 đến 15/9/2021. Do trên máy tính của S không còn lưu giữ phôi giấy khen của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S nên Lê Văn Sĩ đã tải trên mạng logo của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, thay và chỉnh sửa trên mẫu giấy khen của Đoàn thanh niên thị xã S thành Giấy khen của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S, đánh tên của những người trong danh sách mà T đọc, nội dung tặng giấy khen là do có thành tích đóng góp cho phong trào “*Tình nguyện vì cộng đồng năm 2021*”, giấy khen ban hành ngày 10/6/2021 kèm theo Quyết định số 11-QĐ/UBH của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S. Sau khi làm xong, Sĩ đưa giấy khen cho T và không lấy tiền. Đặng Văn T mang 05 giấy khen nói trên đến Thị đoàn S để xin dấu. Tại đây, Đặng Văn T gặp Sùng Thị M tại phòng làm việc của M và đặt vấn đề xin dấu của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S cho một số tài liệu cá nhân từ lúc T còn làm chủ tịch Hội. Do tin tưởng, nên Sùng Thị M đồng ý và bảo Tần A M là chuyên viên Thị Đoàn S được giao nhiệm vụ quản lý con dấu của cơ quan mang hộp dấu sang phòng làm việc của M để cho T tự đóng dấu lên 05 giấy khen. Đặng Văn T ký lên 05 giấy khen rồi lấy dấu của Ban chấp hành Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thị xã S đóng lên các giấy khen. Sùng Thị M không biết T đóng dấu vào các tài liệu gì. Đóng dấu xong, T mang 05 giấy khen đến khu vực đường N2 Chợ mới S đưa cho Nguyễn Văn T. Sau khi nhận xong, T tiếp tục mang các giấy khen đi công chứng tại Văn phòng công chứng S thành 05 bản sao, rồi nộp các bản sao này cho Tòa án nhân dân thị xã S để xem xét làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngày 12/01/2023, biết việc làm giả giấy khen của mình bị phát hiện, Đặng Văn T đã đến gặp Nguyễn Văn T1 thu lại toàn bộ 11 (mười một) bản gốc và yêu cầu Nguyễn Văn T1 đến Tòa án nhân dân thị xã S rút toàn bộ 11 (mười một) bản công chứng giấy khen đã giao nộp cho Tòa án. Sau khi nhận lại số giấy khen từ T1, trong hai ngày 12 và 13/01/2023 Đặng Văn T đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển lại toàn bộ số tiền 115.000.000 đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) T1 đã chuyển cho T trước đó.

Đối với 11 (mười một) giấy khen đã thu lại từ T1, Đặng Văn T đã đốt 05 (năm) giấy khen của Hội liên hiệp thanh niên thị xã S và 11 (mười một) bản công chứng các giấy khen này. Đối với 06 (sáu) giấy khen của Đoàn thanh niên thị xã S, Đặng Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đặng Văn T 06 (sáu) bản gốc giấy khen ban hành theo Quyết định số 26/QĐ-ĐTN ngày 16/11/2022 của Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh thị xã S do Bí thư Thị Đoàn S là Sùng Thị M ký; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim số 0869.134.666; Thu giữ của Nguyễn Văn T1 số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*); Thu giữ của Lê Văn S 01 (một) case máy tính màu đen, nhãn hiệu "XIGMATEK" kích thước 19,5x32x39cm, bên trong có lưu trữ thông tin liên quan đến việc Đặng Văn T làm 11 giấy khen.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 13, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: Trích xuất, khôi phục dữ liệu điện tử (tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo, facebook, messenger, lịch sử cuộc gọi, hình ảnh,...) đang lưu trữ trên điện thoại Samsung galaxy A23, bên trong lắp thẻ sim 0869.134.666 của Đặng Văn T.

Tại Kết luận giám định số 05/KL-KTSĐT ngày 06/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: *"Không tìm thấy dữ liệu trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2022 đến hết ngày 13/01/2023 được lưu trên điện thoại và sim kèm theo"*. Đặng Văn T khai nhận đã xóa hết dữ liệu và cài đặt lại điện thoại của bản thân.

Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai: Trích xuất, khôi phục dữ liệu và văn bản (Word, excel, pdf, ...) đang lưu trữ tại case máy tính màu đen, nhãn hiệu "XIGMATEK" kích thước 19,5x32x39cm, bên trong có lưu trữ thông tin liên quan đến việc Đặng Văn T làm 11 giấy khen. Tại Kết luận giám định số 06/KL-KTSĐT ngày 13/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: *"Tìm thấy 147 File văn bản trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2022 đến 10/01/2023 lưu trữ trong ổ cứng SSD nhãn hiệu Kingston có số 50026B775B0B5AOD"*. *"Tìm thấy 13 file văn bản trong khoảng thời gian từ 05/12/2022 đến 10/01/2023 trong ổ cứng HDD nhãn hiệu Toshiba có số S/N 86DB8WJNS W47"* đã thu giữ. Tuy nhiên tiến hành mở kiểm tra các file nói trên, không mở và kiểm tra được bên trong.

Ngày 14/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 18, trưng cầu trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định đối với 06 giấy khen của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã S cấp cho Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H, Phùng Thị L, Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định số 06 ngày 16/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Hình dấu tròn có nội dung ở giữa “BCH ĐOÀN THỊ XÃ

S” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu cần so sánh ký hiệu M1 do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên Sùng Thị M dưới mục “TM.BAN THƯỜNG VỤ - BÍ THU” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 không phải chữ ký trực tiếp mà được in ra bằng phương pháp in phun màu”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin tài khoản ngân hàng số 1018802927 tại ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Văn T1 và tài khoản ngân hàng số 8804215016823 tại ngân hàng Agribank của Đặng Văn T, xác nhận các giao dịch chuyển tiền giữa Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn T như nội dung vụ án.

Tại biên bản làm việc ngày 10/02/2023 giữa Cơ quan điều tra và bà Sùng Thị M - đại diện Thị đoàn S khẳng định Quyết định số 26-QĐ/ĐTN ngày 16/11/2022 của Ban thường vụ Thị đoàn S và Quyết định số 11-QĐ/UBH ngày 10/6/2021 của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thị xã S về việc khen thưởng đối với các phong trào tình nguyện không có trên thực tế.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 05/4/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 02/QĐ-VKSTLC kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 6/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 6/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên, tuy nhiên bị cáo khai vì thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ việc bị cáo nhận tiền của T1 trước hay sau khi làm các giấy khen cho T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Lào Cai, Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 6/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến khiếu nại. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 28, 29, 30/12/2022, Đặng Văn T đã có hành vi gian dối, làm cho Nguyễn Văn T1 tin rằng mỗi cá nhân ủng hộ số tiền 10.000.000 đồng thì sẽ được tặng giấy khen, T đã chiếm đoạt của T1 số tiền 115.000.000 đồng và làm giả tổng cộng 11 giấy khen, trong đó có 06 giấy khen của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã S và 05 giấy khen của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thị xã S, giao cho anh Nguyễn Văn T1. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã 2 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố nên căn cứ theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thị xã S đưa ra xét xử theo tội danh Viện kiểm sát truy tố và yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thị xã S điều tra xử lý bị cáo thêm về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xét thấy, Tòa án nhân dân thị xã S nhận định bị cáo Đặng Văn T thực hiện hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức để thu lời bất chính số tiền 115.000.000 đồng và căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trước khi thực hiện làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên số

tiền 115.000.000 đồng là do bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có được.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:

Quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo Đặng Văn T là công chức của một phường thuộc thị xã S, do hám lợi, khi được Nguyễn Văn T1 đề cập về việc đóng góp 10 triệu đồng/ người để được nhận giấy khen làm tình tiết giảm nhẹ cho bản thân và một số người trong gia đình thì Đặng Văn T đã trả lời ngay là “*làm được*”. Trong hai ngày 28 và 29/12/2022 Tỉnh đã chuyển cho T tổng số tiền là 115 triệu đồng, trong đó có 110 triệu đồng tiền ủng hộ và 5 triệu đồng tiền cảm ơn T. Nguyễn Văn T1 chuyển tiền cho Đặng Văn T với mục đích thông qua T để nộp tiền đóng góp, ủng hộ các phòng trào tại địa phương để được nhận giấy khen của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. Trong khi đó, T không có chức năng nhiệm vụ tiếp nhận tiền ủng hộ nhưng khi Tỉnh đề cập thì T đã đồng ý nhận tiền và nói với Nguyễn Văn T1 là làm được giấy khen. Đây là hành vi gian dối của Đặng Văn T làm cho Tỉnh tin rằng T1 sẽ nộp tiền ủng hộ để được cấp giấy khen cho 11 người nên đã giao tiền cho Đặng Văn T tổng số tiền là 115.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Đặng Văn T không nộp tiền ủng hộ như Nguyễn Văn T nhờ mà giữ lại để tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đặng Văn T đã trực tiếp làm giả 11 giấy khen và giao cho Nguyễn Văn T, Tỉnh tin tưởng đây là 11 giấy khen thật do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. Do đó, ngoài hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, Đặng Văn T còn có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 115.000.000 đồng, hành vi của Đặng Văn T đã cấu thành thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi làm giả tài liệu giấy tờ của Đặng Văn T có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tiền đề của hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là có căn cứ, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HSST ngày 6/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS CA thị xã S;
- CQĐT CA thị xã S;
- TAND thị xã S;
- VKSND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- UBND phường S.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân